

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2020
V/v “t/c hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lý
2. Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 13/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2019/TLST - DS ngày 04/12/2019 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 55/2019/QĐXX-ST ngày 24/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chung Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Út N, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Chung Thị T trình bày yêu cầu khởi kiện: Ngày 05/3/2019, bà Tiên cho ông Trần Văn H cùng vợ ông Hội là bà Võ Thị Út N vay 2.500.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 01%/tháng. Đến hạn, ông Hội và bà Nhỏ không trả số tiền trên cho bà Tiên mặc dù bà Tiên đã nhiều lần yêu cầu. Do đó, bà Tiên khởi kiện yêu cầu ông Hội và bà Nhỏ liên đới trả 2.500.000.000đ tiền gốc và lãi suất 0,8%/tháng tính từ 05/3/2019 đến 05/9/2019 là 06 tháng, thành tiền là

120.000.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 2.620.000.000đ và yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tiên cung cấp Hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2019.

- *Bị đơn ông Trần Văn H và bà Võ Thị Út N trình bày yêu cầu:* Ngày 05/3/2019 ông Trần Văn H cùng vợ ông Hội là bà Võ Thị Út N có vay của bà Tiên 2.500.000.000đ, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 01%/tháng, mục đích vay để đi mua bán lúa. Do làm ăn thua lỗ nên ông Hội và bà Nhỏ chưa trả số tiền trên cho bà Tiên. Nay bà Tiên khởi kiện yêu cầu ông Hội và bà Nhỏ liên đới trả tổng cộng gốc và lãi là 2.620.000.000đ thì ông Hội và bà Nhỏ đồng ý nhưng xin trả dần mỗi năm 100.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Chung Thị T: Bà Tiên yêu cầu ông Hội và bà Nhỏ liên đới trả tổng cộng gốc và lãi là 2.620.000.000đ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Ông Hội và bà Nhỏ đồng ý trả số tiền 2.620.000.000đ. cho bà Tiên nhưng xin trả dần mỗi năm 100.000.000đ cho đến khi hết số tiền 2.620.000.000đ nhưng không được bà Tiên đồng ý. Xét thấy, các đương sự đã thống nhất được với nhau về số tiền vay là 2.500.000.000đ và lãi suất là 120.000.000đ và đồng ý trả tiền trên nhưng chỉ còn tranh chấp về thời gian trả và cách thức trả.

[3] Về thời gian trả và cách thức trả: Do các đương sự không thỏa thuận được thời gian và cách thức trả và vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật, do đó Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị T đối với ông Trần Văn H và bà Võ Thị Út N.

[4] Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Võ Thị Út N phải chịu 84.400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Trần Thị Tiên không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tiên 45.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003060 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị T đối với ông Trần Văn H và bà Võ Thị Út N.

Buộc ông Trần Văn H và bà Võ Thị Út N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Chung Thị T số tiền gốc là 2.500.000.000đ, tiền lãi là 120.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 2.620.000.000đ (hai tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, nếu người có nghĩa vụ trả tiền chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Võ Thị Út N phải chịu 84.400.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Chung Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tiên 45.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003060 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ

